



PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KẾ HOẠCH HỌC TẬP ĐÚNG HẠN (4 NĂM)
(Trình độ tiếng Anh đầu vào EIC 1)

Ngành: **TÂM LÝ HỌC**

Bậc: **ĐẠI HỌC**

Loại hình đào tạo **Đào tạo từ xa**

Khóa: **2025-2029**

(Kế hoạch học tập xây dựng dựa trên Chương trình đào tạo ngành Tâm lý học được ban hành theo Quyết định số...../QĐ-ĐHHS của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen, ký ngày.....)

NĂM 1

HỌC KỲ 1

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước
1	MIS217DL01	Tin học ứng dụng khối ngành Khoa học xã hội	Information Technology in Social Sciences	3	45	
2		Tự chọn Giáo dục khai phóng 1		3	45	
3	GLAW101DL01	Pháp luật đại cương	Introduction to Law	3	45	
4	DC140DL01	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	45	
Tổng cộng				12	180	

HỌC KỲ 2

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước
1	DC141DL01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	2	30	Học sau hoặc học song song với học phần DC140DL01_Triết học Mác-Lênin
2	PSY101DL01	Nhập môn Tâm lý học	Introduction to Psychology	3	45	
3	PSY105DL01	Tâm lý học phát triển	Developmental Psychology	3	45	
4	PSY109DL02	Thống kê và Phân tích trong Tâm lý học	Statistics and Analysis in Psychology	3	45	
5	PSY102DL02	Tiến trình hình thành Khoa học Tâm lý	Foundation Process of Psychology	3	45	
Tổng cộng				14	240	

HỌC KỲ 3

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước
1	AV012DL01	Anh văn giao tiếp quốc tế 1	EIC 1	0	158	
2	DC142DL01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	30	DC140DL01_Triết học Mác-Lênin, DC141DL01_Kinh tế chính trị Mác- Lenin
3	PSY106DL02	Tâm lý học xã hội trong đời sống	Social Psychology in Everyday Life	3	45	
4	PSY104DL01	Phương pháp Nghiên cứu Khoa học trong Tâm lý học	Psychological Research Method	3	45	
5	PSY204DL01	Kỹ năng tham vấn căn bản	Basic Techniques of Counselling	3	45	
6		Giáo dục thể chất 1		1	30	
Tổng cộng				12	353	

NĂM 2
HỌC KỲ 4

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước
1		Giáo dục quốc phòng		0	165	
2	AV013DL01	Anh văn giao tiếp quốc tế 2	EIC 2	0	158	AV012DL01_Anh văn giao tiếp quốc tế 1
3	DC143DL01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	2	30	DC142DL01_Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	PSY210DL01	Tâm lý học trong doanh nghiệp	Applied Psychology in Organizations	3	45	
5	PSY206DL01	Tâm bệnh học I	Psychopathology I	3	45	
6	PSY205DL01	Lý thuyết về nhân cách	Theories of Personality	3	45	PSY102DL02_Tiến trình hình thành khoa học về tâm lý
7		Giáo dục thể chất 2		1	30	
Tổng cộng				12	518	

HỌC KỲ 5

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước
1	DC144DL01	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Vietnam Communist Party's History	2	30	DC140DL01_Triết học Mác-Lenin; DC141DL01_Kinh tế chính trị Mác-Lenin; DC142DL01_Chủ nghĩa xã hội khoa học; DC143DL01_Tư tưởng Hồ Chí Minh
2	AV015DL01	Anh văn giao tiếp quốc tế 3	EIC3	0	105	AV013DL01_Anh văn giao tiếp quốc tế 2
3	PSY202DL02	Thực hành chuyên nghiệp trong Tâm lý học	Professional Practices in Psychology	3	45	
4	PSY302DL01	Lý thuyết và Kỹ thuật Tham vấn	Theories and Techniques of Counselling	3	45	PSY204DL01_Kỹ năng tham vấn căn bản
5	PSY313DL01	Trị liệu Nhận thức Hành vi I	Cognitive Behavioural Therapy I	3	45	PSY204DL01_Kỹ năng tham vấn căn bản
7		Giáo dục thể chất 3		1	30	
Tổng cộng				12	300	

HỌC KỲ 6

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước
1	AV016DL01	Anh văn giao tiếp quốc tế 4	EIC4	0	105	AV015DL01_Anh văn giao tiếp quốc tế 3
2	PSY207DL01	Tâm bệnh học II	Psychopathology II	3	45	PSY206DL01_Tâm bệnh học I
3	PSY201DL01	Đánh giá tâm lý	Psychological Assessment	3	45	
4	PSY410DL01	Tâm lý học tích cực	Positive Psychology	3	45	PSY205DL01_Lý thuyết về Nhân cách
5		Tự chọn Giáo dục khai phóng 2		3	45	
Tổng cộng				12	285	

NĂM 3
HỌC KỲ 7

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước
1	AV210DL01	Anh văn giao tiếp quốc tế 5	EIC 5	5	105	AV016DL01_Anh văn giao tiếp quốc tế 4
2	PSY404DL01	Trị liệu Nhận thức Hành vi II	Cognitive Behavioural Therapy II	3	45	PSY313DL01_Trị liệu nhận thức hành vi I
3	PSY309DL01	Tham vấn học đường	School Counselling	3	45	PSY204DL01_Kỹ năng tham vấn căn bản; PSY105DL_Tâm lý học Phát triển
4	PSY312DL01	Tham vấn hướng nghiệp	Vocational/ Career Counselling	3	45	PSY204DL01_Kỹ năng tham vấn căn bản
Tổng cộng				14	240	

HỌC KỲ 8

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước
1	AV211DL01	Anh văn giao tiếp quốc tế 6	EIC 6	5	105	AV210DL01_Anh văn giao tiếp quốc tế 5
2	PSY307DL02	Tâm lý sinh học và thần kinh học về hành vi	Biopsychology and Behavioral Neuroscience	3	45	
3	PSY405DL01	Trị liệu nhận thức thiền định	Mindfulness-Based Cognitive Therapy	3	45	PSY302DL01_Lý thuyết và kỹ thuật Tham vấn
4	PSY412DL01	Trắc nghiệm tâm lý trong Doanh nghiệp	Psychological Testing in Organizations	3	45	PSY201DL01_Đánh giá tâm lý
Tổng cộng				14	240	

HỌC KỲ 9

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước
1	PSY306DL01	Tâm lý học sức khỏe	Health Psychology	3	45	
2	PSY411DL01	Trắc nghiệm tâm lý trong Lâm sàng	Psychological Testing in Clinical Settings	3	45	PSY201DL01_Đánh giá tâm lý
3	PSY212DL01	Đề án nghiên cứu	Research Project	3	0	
4	PSY413DL01	Tâm lý học hành vi trong Doanh nghiệp	Psychology of Behavior at Work	3	45	PSY210DL01_Tâm lý học trong doanh nghiệp
Tổng cộng				12	135	

NĂM 4
HỌC KỲ 10

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước
<i>Chọn 1 trong 2 hình thức:</i>						
1	PSY451DL01	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Paper	9	0	Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN
2	PSY450DL01	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	9	0	Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN
Tổng cộng				9	0	

- Tổng số tín chỉ tích lũy: 120

- Tổng số tín chỉ không tích lũy: 3

Lưu ý:

1/ Đối với các Kế hoạch học tập dành cho sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh đầu vào được sắp xếp theo Quy định tiếng Anh hiện hành.

2/ Các học phần Giáo dục thể chất sẽ được sắp xếp tùy điều kiện thực tế của nhà trường.

Ngày tháng năm

Q. Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Chí Duy Khương

Ngày tháng năm

Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Trĩnh Hằng P.T.



Ngày 08 tháng 1 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Hữu Huy Nhựt

